

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**
(Cấp lần đầu: ngày tháng 4 năm 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án và hồ sơ Dự án khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất thuộc thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum của Công ty TNHH Vật liệu xanh Bảo Sơn Kon Tum;

Theo Báo cáo thẩm định số 53/BC-SKHĐT ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư với nội dung như sau⁽¹⁾:

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại cuộc họp ngày 05 tháng 4 năm 2024.

1. Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XANH BẢO SƠN.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6101162174 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 04 tháng 02 năm 2013, thay đổi lần thứ năm ngày 22 tháng 3 năm 2023.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 162/4 Duy Tân, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Tên dự án đầu tư: KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐẤT LÀM VẬT LIỆU SAN LẤP TẠI MỎ ĐẤT THUỘC THÔN KON GUR, XÃ ĐẮK BLÀ, THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM.

3. Mục tiêu dự án: Khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp.

4. Quy mô dự án:

- Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp cấp 122 được phê duyệt: 2.448.431 m³.

- Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp được phép đưa vào thiết kế khai thác ở thể tự nhiên: 1.627.491 m³.

- Trữ lượng khoáng sản đất làm vật liệu san lấp được phép đưa vào thiết kế khai thác ở thể nguyên khai: 2.099.463,4 m³ (hệ số nở rời $K=1,29$).

- Công suất thiết kế khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp:

+ Từ năm thứ nhất đến năm thứ năm: 108.527,13 m³/năm; tương đương 140.000 m³/năm ở thể nguyên khai.

+ Năm thứ sáu: 116.185,34 m³/năm; tương đương 149.879,09 m³/năm ở thể nguyên khai.

+ Từ năm thứ bảy đến năm thứ mười bốn: 108.527,13 m³/năm; tương đương 140.000 m³/năm ở thể nguyên khai.

+ Năm thứ mười lăm: 100.452,95 m³/năm; tương đương 129.584,30 m³/năm ở thể nguyên khai.

- Sản phẩm cung cấp của dự án: Đất làm vật liệu san lấp.

- Quy mô kiến trúc xây dựng khu phụ trợ, gồm: Nhà quản lý kiêm nhà bảo vệ, nhà kiểm tra lưu trữ thông tin trạm cân diện tích 43,2 m², chiều cao 5,5 m; Nhà vệ sinh diện tích 9 m², chiều cao 3,8 m; Kho chất thải nguy hại diện tích 6m², chiều cao 3,8 m; Trạm cân và camera giám sát diện tích 39,6 m²; sân, đường nội bộ diện tích 290,2 m²; Tháp nước, hầm tự hoại, giếng thăm,... diện tích 12 m².

Căn cứ hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản và kế hoạch khai thác mỏ, các hạng mục phụ trợ cho hoạt động của dự án được bố trí tại 02 vị trí khác nhau trong mỏ theo 02 giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn I (Từ năm thứ nhất đến năm thứ 6, tại khu Tây Bắc): Sau khi hoàn thành thủ tục theo quy định, Nhà đầu tư tiến hành xây dựng hạng mục phụ trợ

tại khu đất trồng trong ranh giới khai thác khu Tây Bắc (*gần điểm mốc ranh giới số 4*), diện tích mặt bằng khoảng 400 m² giới hạn bằng các điểm góc 4, A, B và C (*tọa độ và vị trí được thể hiện trong Đề xuất dự án đầu tư*).

+ Giai đoạn II (*Từ năm thứ bảy đến năm thứ mười lăm, tại khu Đông Nam*): Nhà đầu tư tiến hành di dời các hạng mục phụ trợ đã được xây dựng của giai đoạn I về khu đất trồng trong ranh giới khai thác khu Đông Nam (*gần điểm mốc ranh giới số 5*), diện tích mặt bằng khoảng 400 m² giới hạn bằng các điểm góc 5, A và B (*tọa độ và vị trí được thể hiện trong Đề xuất dự án đầu tư*).

- Diện tích mặt đất sử dụng: 92.000 m². Trong đó:

+ Diện tích khai thác khoáng sản: 92.000 m².

+ Diện tích khu phụ trợ cho hoạt động của dự án: 400 m² (*nằm trong ranh giới diện tích khai thác khoáng sản*).

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 8.496.038.000 đồng (*Tám tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, không trăm ba mươi tám nghìn đồng*); trong đó vốn góp của Nhà đầu tư: 4.248.019.000 đồng (*Bốn tỷ, hai trăm bốn mươi tám triệu, không trăm mười chín nghìn đồng*), chiếm 50% tổng vốn đầu tư; Vốn huy động: 4.248.019.000 đồng (*Bốn tỷ, hai trăm bốn mươi tám triệu, không trăm mười chín nghìn đồng*), chiếm 50% tổng vốn đầu tư.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 17 năm.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động vốn: Năm 2024.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:

- Tiến độ hoàn thành các thủ tục đầu tư để được bàn giao mặt bằng: Đến cuối quý III năm 2024.

- Tiến độ thực hiện giai đoạn I, gồm:

+ Tiến độ khởi công, xây dựng các hạng mục công trình: Từ đầu quý IV năm 2024 đến cuối quý IV năm 2024.

+ Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào hoạt động: Từ đầu quý I năm 2025.

- Tiến độ thực hiện giai đoạn II, gồm:

+ Tiến độ khởi công, xây dựng các hạng mục công trình: Từ đầu quý I năm 2031 đến cuối quý I năm 2031.

+ Tiến độ hoàn thành dự án đưa vào hoạt động: Từ đầu quý II năm 2031.

- Tiến độ cải tạo phục hồi môi trường: Từ đầu quý II năm 2040 đến cuối quý I năm 2041.

9. Công nghệ sử dụng

- Sử dụng máy đào để bóc xúc trực tiếp đối với khoáng sản đất làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Máy móc, thiết bị sử dụng: Máy đào; Xe ô tô tưới nước; Hệ thống trạm cân và camera giám sát lắp đặt theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng: Dự án được hưởng các ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, công thương, nông nghiệp, lâm nghiệp, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

- Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa nếu trong quá trình triển khai thực hiện dự án phát hiện có các di sản văn hóa (*di vật, cổ vật*) theo quy định.

- Thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư và Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

- Lập phương án khai thác mỏ, dự án đầu tư xây dựng công trình để trình thẩm định, làm cơ sở triển khai dự án đầu tư, khai thác vật liệu xây dựng theo quy định. Sau khi có kết quả thẩm định thiết kế dự án được phê duyệt, đề nghị Nhà đầu tư gửi kết quả thẩm định đã được phê duyệt về Sở Xây dựng để theo dõi trong quá trình thực hiện dự án theo quy định.

2. Dự án kinh doanh ngành, nghề thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại mục 216, Phụ lục IV Luật Đầu tư. Do đó, Nhà đầu tư khi thực hiện dự án phải đáp ứng các điều kiện của ngành, nghề đầu tư kinh doanh này.

3. Sau khi dự án đi vào hoạt động, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hằng năm rà soát, đánh giá về tình hình hoạt động, hiệu quả về kinh tế - xã hội của dự án,... tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các nội dung có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Các sở, ban ngành, địa phương có liên quan và Công ty TNHH Vật liệu xanh Bảo Sơn Kon Tum có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH Vật liệu xanh Bảo Sơn Kon Tum một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3 (t/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công Thương; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đ/b);
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (đ/b);
- Công an tỉnh (đ/b);
- UBND thành phố Kon Tum (đ/b);
- Cục Thuế tỉnh (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn